

ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

CAO VŨ MINH

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh
University of Economics and Law, Vietnam National University Ho Chi Minh City
Email: minhcv@uel.edu.vn

Tóm tắt

Trách nhiệm hành chính là hậu quả pháp lý bất lợi mà Nhà nước áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, được thể hiện bằng các biện pháp trách nhiệm hành chính. Việc áp dụng trách nhiệm hành chính đối với tổ chức có những đặc thù so với cá nhân. Bài viết trình bày quá trình phát triển của các quy định pháp luật về áp dụng trách nhiệm hành chính đối với tổ chức. Sau đó, bài viết phân tích những bất cập trong quy định pháp luật về áp dụng các biện pháp trách nhiệm hành chính đối với tổ chức và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức

Abstract

Administrative responsibility is the adverse legal consequence that the State applies to individuals and organizations that commit administrative violations, which is expressed by the measures of administrative responsibility. The application of administrative responsibility to organizations has specific characteristics compared to individuals. This article presents firstly the development process of legal regulations on administrative responsibility of organizations. The article analyzes secondly the shortcomings in the legal regulations on regulations on applying administrative liability measures to organizations to propose recommendations to improve the law.

Keywords: administrative liability, administrative violations, sanctions for administrative violations, individuals, organizations

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.238>

Ngày nhận bài: 13/02/2024

Ngày duyệt đăng: 15/05/2024

1. Trách nhiệm hành chính đối với tổ chức và quá trình phát triển của các quy định pháp luật

Sau Cách mạng tháng Tám, nhằm bảo đảm an ninh trật tự của xã hội, Nhà nước đã bắt đầu quy định các chế tài để xử phạt đối với các vi phạm “có tính chất hành chính”.¹ Điều này thể hiện thông qua việc Nhà nước ban hành nhiều văn bản quy định về trách nhiệm hành chính.² Trong giai đoạn này, các văn bản của Nhà nước chưa có sự thống nhất trong quy định về nguyên tắc xử phạt, hình thức xử phạt, thẩm quyền xử phạt như sau này.

Ngày 27/5/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 143-CP kèm theo Điều lệ về xử phạt đối với các phạm pháp vi cảnh.

1 Báo cáo số 3225/BTP/PLSHC của Ban soạn thảo Dự án Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính tổng kết tình hình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ngày 01/11/2005.

2 Sắc lệnh số 20 ngày 8/9/1945; Sắc lệnh số 174 ngày 6/9/1946; Sắc lệnh số 47 ngày 10/10/1945; Sắc lệnh số 175-SL ngày 18/8/1953; Điều lệ số 185/TTg ngày 14/7/1952 của Thủ tướng Chính phủ.

Phạm pháp vi cảnh là những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội có tính chất đơn giản, rõ ràng và hậu quả không nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Phạm pháp vi cảnh được khái quát trong 15 loại hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội (quy định ở Chương II, từ Điều 11 đến Điều 25 của Điều lệ về phạt vi cảnh). Tuy nhiên, theo Nghị định số 143-CP thì đối tượng bị xử phạt vi cảnh chỉ có thể là cá nhân mà không bao gồm tổ chức.³

Do chỉ giới hạn trong 15 loại hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 143-CP tương đối hẹp và không bao quát hết các vi phạm xảy ra trên thực tế. Ngày 30/11/1989, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Hội đồng Nhà nước) ban hành Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989. Theo Điều 11 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân và tổ chức. Như vậy, Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989 là văn bản đầu tiên về trách nhiệm hành chính ở tầm pháp lệnh quy định trách nhiệm hành chính của tổ chức.

Ngày 6/7/1995, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 1995 thay thế Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989. Sau đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội lại ban hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (được sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008) thay thế Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 1995. Theo các pháp lệnh này, đối tượng bị áp dụng trách nhiệm hành chính vẫn là cá nhân và tổ chức.

Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu hình thức pháp lệnh quy định về trách nhiệm hành chính là một điều không hợp lý lẫn không hợp pháp. Không hợp lý vì pháp lệnh do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành không phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của công dân bằng luật - văn bản do cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân ban hành. Không hợp pháp vì Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính lại quy định những vấn đề liên quan trực tiếp về quyền và nghĩa vụ của công dân. Theo Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Quốc hội không được ủy quyền và không được giao những vấn đề về quyền, nghĩa vụ của công dân cho Ủy ban thường vụ Quốc hội, vì chỉ có luật do Quốc hội ban hành mới có thẩm quyền quy định về vấn đề này.

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII cũng đề ra chủ trương “Giảm dần pháp lệnh của Ủy

3 Điều 4 Nghị định số 143-CP quy định: “Đối với những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội xảy ra trong hoạt động của các cơ quan, xí nghiệp, hoặc của các tổ chức xã hội, thì phạt người có hành vi trực tiếp; nếu do lệnh của người chỉ huy, người phụ trách thì phạt những người này”. Như vậy, đối tượng bị xử phạt vi cảnh chỉ có thể là cá nhân.

ban thường vụ Quốc hội quy định những vấn đề chưa có luật”.⁴ Nhằm thể chế kịp thời đường lối của Đảng, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Đây là một việc làm hết sức đúng đắn nhằm ghi nhận và bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở một “tầm cao mới” với đầy đủ ý nghĩa nhân văn.

Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đối tượng bị áp dụng trách nhiệm hành chính vẫn là cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên, khác với các pháp lệnh về xử phạt vi phạm hành chính trước đây, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định mức tiền phạt của tổ chức gấp hai lần mức tiền phạt của cá nhân đối với cùng một hành vi vi phạm.

Sau hơn bảy năm triển khai thi hành, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung. Đáp ứng sự kỳ vọng, tại Kỳ họp thứ 10, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, nhiều nội dung cơ bản, quan trọng của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, đối với đối tượng bị áp dụng trách nhiệm hành chính là tổ chức thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính vẫn không có thay đổi nào so với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2. Quy định pháp luật về trách nhiệm hành chính đối với tổ chức và những vướng mắc, bất cập

2.1. Quy định một chủ thể là tổ chức hay cá nhân bị áp dụng trách nhiệm hành chính chưa đựng nhiều mâu thuẫn

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật XLVPHC năm 2012) quy định mức tiền phạt của tổ chức gấp hai lần mức tiền phạt của cá nhân đối với cùng một hành vi vi phạm. Đây là hệ số cứng, tuyệt đối, không phải là hệ số tương đối cho phép phạt đến gấp hai lần. Có thể lý giải cơ sở cho quy định này là hành vi của tổ chức gây hậu quả tiêu cực cho xã hội lớn hơn, hơn nữa tổ chức cần có trách nhiệm chấp hành pháp luật cao hơn cá nhân.⁵ Do tổ chức bị phạt gấp hai lần so với cá nhân nên việc xác định tư cách chủ thể vi phạm là cá nhân hay tổ chức đóng vai trò rất quan trọng, nhằm xác định chính xác mức tiền phạt.

4 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997, tr. 48.

5 Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 133.

Theo khoản 10 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012: “Tổ chức là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật”. Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP lại quy định tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi thỏa mãn điều kiện là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Như vậy, tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính không nhất thiết phải có tư cách pháp nhân. Nói cách khác, các tổ chức tuy không có tư cách pháp nhân nhưng nếu được thành lập theo quy định của pháp luật thì vẫn có thể là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính (như doanh nghiệp tư nhân).⁶ Thế nhưng, sự không nhất quán lại phát sinh khi Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định “hộ kinh doanh không phải là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính”. Cụ thể, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định “hộ kinh doanh vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính”. “Áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân” được hiểu là tất cả các vi phạm hành chính do hộ kinh doanh thực hiện đều bị xử phạt như mức tiền phạt cá nhân, tức xem chủ thể vi phạm hành chính là hộ kinh doanh như cá nhân.

Theo Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, hộ kinh doanh “do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ”. Như vậy, hộ kinh doanh phải được đăng ký thành lập theo quy định pháp luật. Chỉ xét ở tiêu chí này đã có thể xem hộ kinh doanh là một tổ chức. Đáng tiếc, từ quy định mang tính nguyên tắc trong Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, rất nhiều nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cũng đồng nhất hộ kinh doanh với cá nhân. Đơn cử, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định hộ kinh doanh vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì xử phạt như đối với cá nhân. Tương tự, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) quy định hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

Theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán thì chủ thể bị xử phạt vi phạm hành chính

6 Điều 188 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”. Như vậy, doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân.

trong lĩnh vực này có thể là tổ hợp tác.⁷ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP quy định “tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ hai cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm”. Mặc dù không có tư cách pháp nhân nhưng tổ hợp tác đã được quy định là một tổ chức. Như vậy, nếu vi phạm hành chính do tổ hợp tác thực hiện thì mức tiền phạt phải được áp dụng như đối với tổ chức, tức gấp hai lần so với mức tiền phạt của cá nhân đối với cùng một hành vi vi phạm. Đáng tiếc, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP lại quy định “tổ hợp tác vi phạm các quy định của Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm”. Rõ ràng, quy định trên là không thuyết phục và tạo ra sự mâu thuẫn giữa Nghị định số 41/2018/NĐ-CP với Nghị định số 77/2019/NĐ-CP. Tuy Nghị định số 77/2019/NĐ-CP được ban hành sau Nghị định số 41/2018/NĐ-CP, có thể khẳng định rằng khi xử phạt tổ hợp tác vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán thì người có thẩm quyền luôn áp dụng theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP và xử phạt bằng mức tiền phạt đối với cá nhân.

2.2. Quy định về xác định lỗi của tổ chức vi phạm hành chính còn nhiều phức tạp

Về mặt lý luận, vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.⁸ Theo khoản 1 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012 thì “vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”. Như vậy, muốn xem là một vi phạm hành chính phải thỏa mãn các điều kiện như: (i) hành vi trái pháp luật; (ii) chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, (iii) có lỗi; (iv) được pháp luật quy định là vi phạm hành chính.⁹

Dưới góc độ pháp lý, lỗi là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra. Trong vi phạm hành chính, lỗi được thể hiện dưới hai hình thức là cố ý và vô ý. Lỗi cố ý lại gồm hai loại: cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp.

7 Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

8 Hoàng Thị Kim Quế, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr. 392.

9 Lê Minh Tâm (chủ biên), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, 2006, tr. 497–499.

Lỗi vô ý cũng gồm hai loại: vô ý vì cẩu thả và vô ý vì quá tự tin.¹⁰

Đối với cá nhân vi phạm hành chính thì việc chứng minh yếu tố lỗi không quá phức tạp. Lỗi là trạng thái tâm lý của cá nhân (hoặc con người cụ thể) nên yếu tố lỗi luôn tồn tại trong mọi vi phạm pháp luật do cá nhân thực hiện. Tuy nhiên, hoạt động của tổ chức là loại hoạt động phức tạp do sự phối hợp của nhiều người. Trong khi đó, mỗi cá nhân lại là một thực thể độc lập, có suy nghĩ, động cơ và mục đích khác nhau. Mỗi cá nhân sẽ có một trạng thái tâm lý độc lập nên về nguyên tắc muốn xác định lỗi của tổ chức thì phải xem lỗi của từng cá nhân ở trong tổ chức. Thế nhưng, việc xem xét tất cả lỗi của cá nhân trong tổ chức là điều không thể.¹¹ Chính vì vậy, có quan điểm cho rằng lỗi chỉ là trạng thái tâm lý của cá nhân trong khi thực hiện hành vi vi phạm nên không đặt ra vấn đề lỗi với tổ chức. Khi xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, chỉ cần xác định tổ chức đó có hành vi trái pháp luật hành chính và hành vi đó theo quy định của pháp luật bị xử phạt bằng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là đủ.¹² Mặc dù là vậy nhưng khái niệm vi phạm hành chính được giải thích trong Luật XLVPHC năm 2012 vẫn đề cập yếu tố lỗi của tổ chức. Do đó khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền vẫn phải chứng minh được lỗi của tổ chức.

Để tạo sự rõ ràng trong việc xử phạt, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi hành vi vi phạm được thực hiện bởi “người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức” hoặc “người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức”.¹³ Thực tế thì việc giao cho một cá nhân làm “người đại diện, người được giao nhân danh tổ chức” phải được thể hiện rõ ràng thông qua văn bản. Do đó, vấn đề chứng minh vi phạm hành chính do “người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức” thực hiện không quá phức tạp. Tuy nhiên, việc xác định hành vi vi phạm do “người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện” lại là vấn đề không đơn giản, đặc biệt là khi sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận này lại được thể hiện bằng lời nói.

Theo Báo cáo số 1029/BC-CQLTT của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện tình trạng tổ chức chỉ đạo

10 Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 564.

11 Bùi Xuân Phái, “Xác định lỗi của pháp nhân trong vi phạm pháp luật”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10, 2017, tr. 19.

12 Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2012, tr. 320.

13 Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

bằng lời nói cho nhân viên buôn bán mỹ phẩm giả.¹⁴ Đơn cử, lực lượng quản lý thị trường tỉnh Bến Tre phát hiện công ty Kim Thái có hành vi buôn bán mỹ phẩm giả về giá trị sử dụng, công dụng. Khi làm việc với Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre, Giám đốc công ty Kim Thái khẳng định hành vi buôn bán mỹ phẩm giả là do nhân viên của công ty tự ý trộn hàng giả vào để bán chủ sản phẩm của công ty nhập về đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ. Trong tình huống này, rõ ràng hành vi buôn bán mỹ phẩm giả diễn ra tại trụ sở của công ty Kim Thái, nhưng để xác định công ty Kim Thái là đối tượng vi phạm thì không đơn giản vì không đủ cơ sở chứng minh hành vi buôn bán hàng giả do người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức.

2.3. Quy định về các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với tổ chức vi phạm hành chính không được thể hiện rõ ràng

Hiện nay, Luật XLVPHC năm 2012 quy định các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính tại Điều 9 và Điều 10. Nghiên cứu Điều 9 và Điều 10 Luật XLVPHC năm 2012, có thể thấy, khác với tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính không phải là danh sách đóng mà có thể được mở rộng, bổ sung. Các tình tiết tăng nặng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chủ thể bị xử phạt, do đó, Luật XLVPHC năm 2012 quy định rõ ràng danh sách các tình tiết tăng nặng là rất hợp lý. Tuy nhiên, bên cạnh điểm hợp lý này thì vẫn còn nhiều khiếm khuyết cần khắc phục. Cụ thể, Luật XLVPHC năm 2012 chỉ quy định một hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và sử dụng chung cho cá nhân lẫn tổ chức vi phạm hành chính.

Về mặt lý luận, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính phải là những biểu hiện về chủ thể, điều kiện, hoàn cảnh, tình huống có ảnh hưởng đến hành vi vi phạm, qua đó phản ánh mức độ nguy hiểm thấp hơn hoặc cao hơn bình thường của vi phạm hành chính. Một chủ thể sau khi thực hiện vi phạm hành chính đã nhận thức được sai lầm, ăn năn hối cải và có những hành vi tích cực nhằm hạn chế hoặc loại bỏ hậu quả xấu do vi phạm gây ra thì cần được ghi nhận và tha thứ.¹⁵ Chính ý thức, thái độ, hành vi tích cực này đã phản ánh mức độ nguy hiểm thấp hơn của vi phạm,¹⁶ từ đó người có thẩm quyền cần quyết định mức phạt thấp hơn nhằm thể hiện chính

14 Cục quản lý thị trường Bến Tre, Báo cáo số 1029/BC-CQLTT ngày 21/12/2021 báo cáo kết quả tình hình hoạt động của lực lượng quản lý thị trường năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

15 Steven Keith Tudor, "Why should remorse be a mitigating factor in sentencing?", *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3(3), 2008, tr. 241.

16 D. Zillmann and J. R. Cantor, "Effect of timing of information about mitigating circumstances on emotional responses to provocation and retaliatory behavior", *Journal of Experimental Social Psychology*, Vol. 12(1), 1976, tr. 38.

sách nhân đạo, khoan hồng, kết hợp giữa trừng trị và giáo dục của Nhà nước.¹⁷ Như vậy, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng phải được xây dựng thành hai hệ thống khác nhau để áp dụng phù hợp với chủ thể vi phạm hành chính là cá nhân hay tổ chức. Tư duy lập pháp tiến bộ này đã được thể hiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cụ thể, Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) quy định hệ thống các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng áp dụng đối với cá nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong khi đó, Điều 84, Điều 85 BLHS năm 2015 quy định hệ thống các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Rõ ràng, các tình tiết “người vi phạm hành chính là người già yếu” hay “vi phạm hành chính do trình độ lạc hậu” là những tình tiết giảm nhẹ chỉ có thể áp dụng đối với cá nhân vi phạm hành chính. Các tình tiết này không thể được áp dụng nhằm giảm nhẹ trách nhiệm hành chính đối với tổ chức. Tuy nhiên, do pháp luật xử phạt vi phạm hành chính hiện hành không có sự phân hóa nên thực tiễn có khá nhiều vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện nhưng lại áp dụng các tình tiết giảm nhẹ (hoặc tình tiết tăng nặng) vốn dĩ chỉ dành cho cá nhân.

Đơn cử, ngày 09/10/2018, Phó cục trưởng Cục Quản lý được ban hành Quyết định số 715/QĐ-XPVPHC xử phạt Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Biển Loan do thực hiện hành vi kinh doanh thuốc không đúng với hình thức kinh doanh, phạm vi kinh doanh đã ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký thuốc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP (hành vi này có mức phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng).¹⁸ Theo nội dung quyết định xử phạt, Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Biển Loan được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Giám đốc kiêm Dược sĩ phụ trách chuyên môn – ông Lê Văn Biển là người già yếu” nên xử phạt tiền với mức tối thiểu là 10.000.000 đồng. Có thể thấy việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng đối tượng vi phạm bởi lẽ chủ thể bị xử phạt là tổ chức – tức Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Biển Loan, nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với cá nhân (người đại diện theo pháp luật không phải chủ thể vi phạm).¹⁹

17 Trịnh Tiến Việt, “Về ảnh hưởng của các tình tiết giảm nhẹ trong việc quyết định hình phạt”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 1, 2004, tr. 39.

18 Hiện nay, Nghị định này đã được thay thế bởi Nghị định số 117/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

19 Nguyễn Nhật Khanh, “Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 4, 2021, tr. 14.

Một ví dụ khác, ngày 30/6/2022, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Hàm Thuận Nam – Hàm Thuận Bắc ra Quyết định số 337/QĐ-CCTKV xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Vinh Hưng (khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) vì đã có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp là 10.435.895 đồng. Do chủ thể vi phạm có một tình tiết giảm nhẹ là “vi phạm hành chính do trình độ lạc hậu” nên người có thẩm quyền chỉ xử phạt số tiền 1.878.480 đồng (giảm 10% so với số tiền phạt 2.087.200 đồng).²⁰ Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “vi phạm hành chính do trình độ lạc hậu” đối với tổ chức vi phạm hành chính là không chính xác bởi tình tiết này chỉ áp dụng đối với cá nhân.²¹

2.4. Quy định về người phải thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với chi nhánh là không hợp lý

Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Chi nhánh vi phạm hành chính trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền của tổ chức thì đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là tổ chức đó. Trường hợp chi nhánh của tổ chức thực hiện vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp thì chi nhánh phải chịu trách nhiệm và bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt áp dụng đối với tổ chức”. Từ đây, có thể xảy ra hai trường hợp. *Thứ nhất*, đối với chi nhánh của tổ chức vi phạm hành chính trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền hợp pháp thì xử phạt tổ chức, người đại diện theo pháp luật của tổ chức chịu trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt. *Thứ hai*, đối với chi nhánh của tổ chức thực hiện vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp thì xử phạt chi nhánh, người đứng đầu chi nhánh có trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt.

Điều 44 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Theo khoản 2 Điều 213 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì chi nhánh sẽ có người đứng đầu. Tuy nhiên, người đứng đầu này lại không phải là người đại diện theo pháp luật của chi nhánh. Về mặt tổ chức và nhân sự, chi nhánh chỉ là một bộ phận của doanh nghiệp và phải tuân theo sự điều hành của bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp. Do đó, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cũng chính là người đại diện theo pháp luật của chi nhánh đã được quy định rõ trong điều lệ của tổ

20 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, *Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 06/7/2022 báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2022*.

21 Cao Vũ Minh, “Tình tiết giảm nhẹ trong áp dụng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Luật học*, số 8, 2023, tr. 13.

chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Người đứng đầu chi nhánh không phải là người đại diện theo pháp luật của chi nhánh mà chỉ đại diện theo ủy quyền thực hiện những việc trong phạm vi đã được người đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền.

Khoản 1 Điều 68 Luật XLVPHC năm 2012 quy định các nội dung quan trọng cần phải có trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Một trong những nội dung cần phải thể hiện là “họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm”. Sở dĩ Luật XLVPHC năm 2012 quy định phải thể hiện rõ “họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm” vì muốn ràng buộc trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của tổ chức trong việc thi hành quyết định xử phạt. Vấn đề có tính pháp lý đặt ra là chủ thể nào sẽ chịu trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp chi nhánh của tổ chức thực hiện vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp?

Như đã trình bày, trường hợp chi nhánh của tổ chức thực hiện vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp thì chi nhánh sẽ bị xử phạt và người đứng đầu chi nhánh sẽ chịu trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt. Tuy nhiên, người này lại không phải là người đại diện theo pháp luật của chi nhánh, tức không phải là người được đề cập trong quyết định xử phạt. Nghịch lý xuất hiện là người được ghi trong quyết định xử phạt (người đại diện theo pháp luật của chi nhánh) lại không có nghĩa vụ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngược lại, người không được ghi trong quyết định xử phạt (người đứng đầu chi nhánh) lại là người phải thi hành quyết định xử phạt. Trong trường hợp người đứng đầu chi nhánh không tự nguyện thi hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành. Thế nhưng, việc cưỡng chế thi hành đối với người không có tên trong quyết định xử phạt không tránh khỏi những vướng mắc về mặt pháp lý.

3. Kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm hành chính đối với tổ chức

Thứ nhất, nhà làm luật cần quy định đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính một cách đồng bộ và chính xác. Hộ kinh doanh, tổ hợp tác là một tập thể người, hoạt động có cùng mục đích và có điều lệ, quy chế chi phối. Hộ kinh doanh, tổ hợp tác được thành lập theo quy định pháp luật nên hoàn toàn thỏa mãn điều kiện của một tổ chức. Do đó, nếu các chủ thể này thực hiện vi phạm hành chính thì phải xử phạt như một tổ chức vi phạm. Về lâu dài, cần chuẩn hóa các quy định về đối tượng bị xử phạt trong Luật XLVPHC năm 2012 – đạo luật có giá trị

pháp lý cao nhất điều chỉnh vấn đề xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể, Luật XLVPHC cần giải thích cụ thể những chủ thể nào là tổ chức nhằm tạo cơ sở xác định thống nhất cho các cơ quan trực tiếp áp dụng và xử phạt vi phạm hành chính. Theo tác giả, Luật XLVPHC cần quy định hộ kinh doanh, tổ hợp tác là tổ chức vi phạm hành chính. Trên cơ sở sửa đổi này, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và tất cả nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cần thống nhất quy định mức tiền phạt đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác sẽ gấp hai lần so với cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm.

Thứ hai, trong một tổ chức, mỗi con người là một thực thể độc lập nhưng lại được sự phân công hay ủy quyền của tổ chức. Sự quyết định của tổ chức là quyết định của tập thể, trong đó mỗi cá nhân có một phần trách nhiệm gắn với những lợi ích mà họ có thể có được do những quyết định ấy. Do vậy, những người hoạt động nhân danh tổ chức và vì lợi ích của tổ chức có lỗi thì lỗi đó sẽ bị coi là lỗi của tổ chức và chính tổ chức phải chịu trách nhiệm về lỗi đó. Ngạn ngữ Latin cũng có câu: “*Quay facit per alium, facit per se*”²² nghĩa là “người nào hành động thông qua một trung gian thì cũng có nghĩa là hành động cho chính bản thân mình”.²³ Do đó, để loại trừ tình trạng cá nhân thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của tổ chức mà việc chỉ đạo này thể hiện thông qua các hình thức phi văn bản như lời nói, cử chỉ, hành vi... thì nhà làm luật cần bổ sung quy định xử phạt dựa trên cơ sở “lợi ích của người được thụ hưởng”. Điều này có nghĩa mặc dù cá nhân thực hiện hành vi nhưng lợi ích từ việc thực hiện hành vi này là do tổ chức thụ hưởng thì cần phải xử phạt đối với tổ chức. Lý thuyết trách nhiệm thay thế (*the theory/model of vicarious liability*) mà các Tòa án của Anh áp dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân cũng có cùng nội dung pháp lý này.²⁴ Quy định trên cũng có ý nghĩa cảnh báo tổ chức và các thành viên thuộc phạm vi điều hành của tổ chức phải tiến hành hoạt động một cách thận trọng hơn.²⁵

Do đó, có thể sửa đổi Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng quy định sẽ xử phạt tổ chức nếu “hành vi vi phạm được thực hiện vì lợi ích của tổ chức”. Cụ thể, điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP sẽ được sửa đổi như sau: “Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức

22 Ngô Huy Cường, “Trách nhiệm hình sự pháp nhân: Nhìn từ tổng thể luật hình sự, luật hành chính, luật dân sự và luật thương mại”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18, 2016, tr. 16.

23 Một người sử dụng con chó để lấy trộm đồ vật của người khác thì chính anh ta đã là người trộm cắp. Các công ty sử dụng hệ thống nhân viên của mình để bán hàng giả thu lợi bất chính về cho mình thì công ty phải chịu trách nhiệm về hành vi bán hàng giả.

24 Andrew Ashworth, *Principles of Criminal Law*, Oxford University Press, 2003, tr. 118.

25 Đào Lê Thu, “Trách nhiệm hình sự của tổ chức trong luật hình sự Anh – So sánh và đề xuất với luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 2+3 (402+403), 2020, tr. 121.

hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức hoặc hành vi đó được thực hiện vì lợi ích của tổ chức và hành vi đó được quy định tại nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”.

Thứ ba, nhà làm luật cần thiết kế riêng một hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với tổ chức vi phạm hành chính. Trên thực tế, dù cùng thực hiện vi phạm hành chính, ý thức, thái độ, hành vi của chủ thể vi phạm có thể khác nhau và vì vậy đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định giảm nhẹ hay tăng nặng trách nhiệm pháp lý.²⁶ Vì vậy, Quốc hội cần minh định hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với cá nhân và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với tổ chức vi phạm hành chính. Theo tác giả, các tình tiết “người vi phạm hành chính là phụ nữ mang thai, người già yếu, người có bệnh hoặc khuyết tật làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình” hay “vi phạm hành chính do trình độ lạc hậu” chỉ nên được quy định là tình tiết giảm nhẹ đối với cá nhân.

Đối với tổ chức, các tình tiết giảm nhẹ này không thể áp dụng. Việc quy định rõ ràng hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng riêng đối với tổ chức vi phạm hành chính một mặt giải quyết được tình trạng “nhập nhằng” khi áp dụng các tình tiết này để xử phạt chủ thể vi phạm hành chính, đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu của nguyên tắc xử phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC năm 2012 là “việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng”.

Nghiên cứu quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trong BLHS năm 2015, tác giả nhận thấy văn bản này đã quy định khá chi tiết các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng khi truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại. Do vậy, nhà làm luật có thể tiếp thu các quy định này để xây dựng hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính như sau:²⁷

Điều....: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính áp dụng đối với tổ chức

1. Đã có hành vi ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;
2. Tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính;

26 Joanna Amirault and Eric Beauregard, “The impact of aggravating and mitigating factors on the sentence severity of sex offenders: An exploration and comparison of differences between offending groups”, *Criminal Justice Policy Review*, Vol. 25(1), 2014, tr. 79.

27 Tham khảo Điều 84, 85 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại.

3. Vi phạm hành chính vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra;

4. Có nhiều đóng góp trong việc thực hiện chính sách xã hội.

Điều...: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính áp dụng đối với tổ chức

1. Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm;

2. Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm hành chính;

3. Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

4. Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính;

5. Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn;

Thứ tư, cần hoàn thiện các quy định pháp luật về người phải thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với chi nhánh. Một trong những nội dung cần phải thể hiện trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức là “họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm”. Nội dung này cần phải thể hiện cụ thể trong quyết định xử phạt để xác định chính xác người chịu trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt. Tuy nhiên, đối với các vi phạm hành chính do chi nhánh của tổ chức thực hiện mà không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp thì việc ghi “họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm” để buộc chủ thể này phải thi hành quyết định xử phạt là không hợp lý. Vì lẽ này mà các mẫu quyết định xử phạt được ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP đều mở rộng phạm vi so với quy định của Luật XLVPHC.

Theo Mẫu quyết định số 01 (quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản) và Mẫu quyết định số 02 (quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản), khi tổ chức vi phạm hành chính thì trên quyết định xử phạt thể hiện rõ ràng nội dung “người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền”. Việc các mẫu quyết định xử phạt được ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP mở rộng phạm vi đến “người đại diện theo ủy quyền” tuy hợp lý nhưng lại không phù hợp với quy định tại Điều 68 Luật XLVPHC năm 2012. Theo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, khi một quyết định quản lý nhà nước không phù hợp với luật của Nghị viện (Quốc hội) thì phải chỉnh sửa các văn bản này nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.²⁸

28 Pier Luigi M. Lucatuorto, “Reasonableness in administrative discretion: A formal model”, *Journal Jurisprudence*, Vol. 8, 2010, tr. 633 – 646.

Đối với vấn đề trên, quy định trong Nghị định số 118/2021/NĐ-CP tỏ ra hợp lý hơn. Do đó, tác giả đề xuất Quốc hội nghiên cứu bổ sung vào Điều 68 Luật XLVPHC năm 2012 nội dung chủ thể phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp vi phạm hành chính do chi nhánh của tổ chức thực hiện mà không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được ủy quyền hợp pháp. Cụ thể, Điều 68 Luật XLVPHC năm 2012 có thể được sửa đổi như sau: “họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm hoặc người đại diện theo ủy quyền”. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Joanna Amirault and Eric Beauregard, “The impact of aggravating and mitigating factors on the sentence severity of sex offenders: An exploration and comparison of differences between offending groups”, *Criminal Justice Policy Review*, Vol. 25(1), 2014
- [2] Andrew Ashworth, *Principle of Criminal Law*, Oxford University Press, 2003
- [3] Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2017 [trans: Nguyen Canh Hop (editor), *Vietnamese Administrative Law Textbook*, Publishing House Hong Duc, 2017]
- [4] Nguyễn Nhật Khanh, “Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 4, 2021 [trans: Nguyen Nhat Khanh, “Controlling discretion in the formulation and application of mitigating circumstances and aggravating circumstances of administrative liability”, *Vietnam Journal of Legal Science*, No. 43, 2021]
- [5] Pier Luigi M. Lucatuorto, “Reasonableness in administrative discretion: A formal model”, *Journal Jurisprudence*, Vol. 8, 2010
- [6] Cao Vũ Minh, “Tình tiết giảm nhẹ trong áp dụng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Luật học*, số 8, 2023 [trans: Cao Vu Minh, “Extenuating circumstances in the application of administrative liability”, *Jurisprudence Journal*, No. 8, 2023]
- [7] Hoàng Thị Kim Quế, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2015 [trans: Hoang Thi Kim Que, *Textbook of General Theory of State and Law*, Publishing House. Hanoi National University, 2015]
- [8] Lê Minh Tâm (chủ biên), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, 2006 [trans: Le Minh Tam (editor), *Textbook of Theory of State and Law*, Publishing House Justice, 2006]
- [9] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2012 [trans: Hanoi Law University, *Vietnam Administrative Law Textbook*, Publishing House People’s Police, 2012]
- [10] Steven Keith Tudor, “Why should remorse be a mitigating factor in sentencing?”, *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3(3), 2008
- [11] Trịnh Tiến Việt, “Về ảnh hưởng của các tình tiết giảm nhẹ trong việc quyết định hình phạt”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 1, 2004 [trans: Trinh Tien Viet, “On the influence of extenuating circumstances in deciding on punishment”, *Journal of Legal Sciences*, No. 1, 2004]
- [12] D. Zillmann and J. R. Cantor, “Effect of timing of information about mitigating circumstances on emotional responses to provocation and retaliatory behavior”, *Journal of Experimental Social Psychology*, Vol. 12(1), 1976